TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 848/2026/QĐST-DS	*Hà nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật số: 85/2025-QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 20/6/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 545/2026/TLST-DS ngày 08/4/2026;

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ông Lê Anh T sinh năm 1999;***

Nơi thường trú: Số E T, phường H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: ***Ông Đặng Ngọc L S năm 1983;***

Nơi thường trú: Tổ A phường T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 29/9/2022 giữa Bên chuyển nhượng là ông Đặng Ngọc L S năm 1983 và Bên nhận chuyển nhượng là Ông Lê Anh T sinh năm 1999 có hiệu lực thi hành đối với các bên.

2.2. Xác định 02 ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất 396 m2 tại số B phố T, tổ B phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường P, thành phố Hà Nội) thuộc quyền sở hữu của ông Lê Anh T sinh năm 1999;

2.3. Ông Lê Anh T sinh năm 1999 được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 396 m2 tại số B phố T, tổ B phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường P, thành phố Hà Nội) cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Hồ sơ trích đo địa chính kèm theo);

2.4. Ông Lê Anh T sinh năm 1999 được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở phù hợp với quy định của Luật đất đai và luật nhà ở.

2.5. Về án phí:

Ông Lê Anh T sinh năm 1999 tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Ghi nhận Ông Lê Anh T sinh năm 1999 đã nộp số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008531 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung